

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 11-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Quynh.

Bà Vũ Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với:

Bị cáo Lê Đình C, sinh năm 1964 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn I (liệt sĩ) và bà Lê Thị C; có vợ tên là Đoàn Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1989; bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 đến khi kết thúc các giai đoạn tố tụng; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 12 năm 2020, đến ngày 15 tháng 12 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Tố Quyên, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Đình T1, vắng mặt.

2. Ông Đặng Đình T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Đình C đi bộ một mình từ nhà ra đến đường liên thôn thuộc tổ dân phố B, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định, cách nhà khoảng 300m hỏi mua ma túy của một người đàn ông tên M với giá 150.000 đồng, M đưa cho bị cáo C một gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bị cáo cầm gói giấy bạc màu vàng đi về đến cửa nhà mình thì bị Tổ công tác đội điều tra tổng hợp của Công an huyện Mỹ Lộc đang làm nhiệm vụ tại đường liên thôn thuộc tổ dân phố B, thị trấn M phát hiện bị cáo có biểu hiện nghi vấn. Khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự giao nộp trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã đưa bị cáo về Công an huyện Mỹ Lộc để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Kết luận giám định số 1270/GĐKTHS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc màu vàng trong bì thư được gửi niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu 0,163 gam.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy, do bị cáo C không biết tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy trên và người đã bán số ma túy cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-ML ngày 07 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là con liệt sĩ quy định tại điểm x điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận việc cất giữ 0,163 gam Heroine trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định về 01 gói ma túy bị Tổ công tác đội điều tra tổng hợp của Công an huyện Mỹ Lộc thu giữ là đúng. Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như cáo trạng truy tố và xem xét về nhân thân của bị cáo có thời gian tham gia quân đội, hoàn cảnh gia đình thuần nông cách mạng để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình C: lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2020, tại đường liên thôn thuộc tổ dân phố B, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định, Tổ công tác đội điều tra tổng hợp của Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang bị cáo Lê Đình C đang nắm giữ trái phép 0,163 gam Heroin với mục đích để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo C về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình C là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của nhà nước. Bên cạnh đó, ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây truyền bệnh tật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Đình C, thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là con của liệt sĩ Lê Văn I nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo Lê Đình C là người không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: số ma túy được thu giữ sau khi được giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận là Heroin vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo Lê Đình C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo C.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ (được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 1270/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; mặt sau có 03 hình dấu tròn màu đỏ, có chữ ký của: Giám định viên Hoàng Đình V, ông Trần Hữu H và Lê Đình C).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Đình C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Đình C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường